

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 01 - 2023
V/v: “Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H
và anh Đỗ Văn D.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

T phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thi.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Xuân Chính;
- Bà Trần Thị Hải Anh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; vắng mặt;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 11, xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định; nơi ở: Thôn ĐX, xã NgD, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn D (tên gọi khác là Đỗ Minh D), sinh năm 1979; vắng mặt;

Địa chỉ: Xóm 11, xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/11/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 07/12/2022, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn D tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, huyện Nam Trục, tỉnh Nam Định vào ngày 05 tháng 9 năm 2000. Quá trình chung sống, năm 2002 chị phát hiện anh Đỗ Văn D có sử dụng ma túy, chị và người thân động viên và giúp anh D cai nghiện không T nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, hay cãi chửi nhau. Mặt khác chị và anh D làm ăn mỗi người một nơi nên dần dần cũng ít gặp nhau, từ đầu tháng 11 năm 2022 đến nay, chị và anh D ly thân không quan tâm nhau, không tìm nhau đoàn tụ lại, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đỗ Văn D.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Văn D có một con chung là Đỗ Đình T sinh ngày 21/9/2001 đã trưởng T, tự lập được nên chị không yêu cầu giải quyết về nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn Đỗ Văn D, nhưng anh D không thực hiện quyền tranh tụng với yêu cầu xin ly hôn của chị H, không chấp hành triệu tập của Tòa án.

Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án đối với bà Vũ Thị V – mẹ của anh D thể hiện: Anh Đỗ Văn D và chị Nguyễn Thị H có quá trình kết hôn, con chung có nội dung đúng như chị H trình bày. Theo bà Vân, quá trình chung sống, chị H và anh D có nhiều mâu thuẫn do chị H không chung thủy nên hôn nhân không hạnh phúc. Mặc dù anh D đã có thời gian sử dụng ma túy nhưng vẫn tu chí làm ăn không làm ảnh hưởng đến kinh tế vợ chồng.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: - *Về tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBNVQH/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D. Về án phí, chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Đỗ Văn D đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định vào năm 2000, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống: Do chị Nguyễn Thị H và anh D bất đồng quan điểm sống và tính cách, tình cảm lạnh nhạt, đã từ lâu không quan tâm nhau và đã ly thân từ đầu tháng 11 năm 2022 đến nay không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập để anh D trình bày quan điểm và tham gia hòa giải nhưng đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ rằng anh D bỏ mặc không tha thiết với cuộc hôn nhân này.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D với mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Đỗ Văn D của chị Nguyễn Thị H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D có một con chung là Đỗ Đình T sinh ngày 21/9/2001 đã trưởng T, tự lập được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu sau này chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D có yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0004812 ngày 15/11/2022.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự: 02 bản;
- VKSND huyện Nam Trực: 02 bản;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định: 01 bản;
- UBND xã Đồng Sơn: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện Nam Trực: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu V.P: 01 bản.

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thi

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Anh

Trần Xuân Chính

Trần Văn Thi